

hướng dẫn quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí Chương trình quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các đơn vị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 114/2003/QĐ-BCN ngày 04/7/2003 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn công nghiệp (Tờ trình số 178/TTr-KTAT ngày 18 tháng 6 năm 2003);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp trực thuộc Bộ Công nghiệp, giúp Bộ trưởng thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kỹ thuật an toàn công nghiệp, bao gồm: đăng ký, kiểm định an toàn thiết bị áp lực, thiết bị nâng, an toàn điện, an toàn khai thác mỏ và dầu khí (trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò khai thác dầu khí trên biển), an toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp có tư cách pháp nhân; mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng nhà nước Việt Nam; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, có con dấu riêng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật; có trụ sở chính tại số 54, phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; cơ chế, chính sách về lĩnh vực kỹ thuật an toàn trong ngành công nghiệp trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các quy định, chế độ kiểm tra kỹ thuật an toàn công nghiệp và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành.

2. Kiểm tra việc thực hiện:

a) Các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật an toàn công nghiệp;

b) Giải quyết các tranh chấp trong cung ứng và sử dụng điện.

3. Tổ chức thực hiện việc đăng ký, kiểm định và cấp giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật trong công nghiệp cho máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội ban hành; máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu an toàn đặc thù theo danh mục do Bộ Công nghiệp ban hành.

Thẩm định trình Bộ trưởng công nhận đơn vị có đủ điều kiện kỹ thuật an toàn để chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng và khám nghiệm định kỳ chai chứa khí, khí hóa lỏng của các đơn vị thuộc ngành công nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với các vụ có liên quan, thẩm tra hồ sơ, trình Bộ Công nghiệp cấp giấy phép kinh doanh và giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

5. Đầu mối quản lý công tác an toàn bức xạ, phòng cháy và chữa cháy trong ngành công nghiệp.

6. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các giải pháp kỹ thuật an toàn trong các dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công các công trình xây dựng cơ bản của các đơn vị thuộc Bộ Công nghiệp.

7. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra tìm nguyên nhân các sự cố, tai nạn lao động có liên quan đến kỹ thuật an toàn trong ngành công nghiệp và kiến nghị các giải pháp khắc phục.

8. Chủ trì đào tạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật an toàn công nghiệp cho các đơn vị trong ngành công nghiệp.

9. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm tra viên diện lực.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kỹ thuật an toàn công nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp, gồm có:

1. Lãnh đạo:

a) Cục trưởng.

b) Các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công nghiệp lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Cục. Các Phó Cục trưởng giúp việc phụ trách từng lĩnh vực công tác do Cục trưởng phân công;

Cục trưởng, các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm.

2. Bộ máy giúp việc Cục trưởng, gồm có:

a) Văn phòng,

b) Phòng Tổ chức, đào tạo và hợp tác quốc tế,

c) Phòng Kỹ thuật an toàn điện,

d) Phòng Giám sát điện năng,

đ) Phòng Kỹ thuật an toàn mỏ và dầu khí,

e) Phòng Kỹ thuật an toàn cơ khí và áp lực,

g) Phòng Kỹ thuật an toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và công nghiệp tiêu dùng.

3. Các đơn vị sự nghiệp có thu:

a) Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn công nghiệp I,

b) Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn công nghiệp II.

4. Đơn vị dịch vụ: Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn công nghiệp.

Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ và bố trí, sắp xếp cán bộ, nhân viên của Cục bảo đảm nguyên tắc gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các vụ trưởng, cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

HOÀNG TRUNG HẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 115/2003/QĐ-BCN ngày 04/7/2003 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghiệp địa phương.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cục Công nghiệp địa phương trực thuộc Bộ Công nghiệp, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp ở các địa phương trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Cục Công nghiệp địa phương có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, kinh phí

hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Cục Công nghiệp địa phương có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổ chức, hướng dẫn xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn về phát triển công nghiệp ở địa phương trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc thông qua và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

2. Chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp ở địa phương, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

3. Chủ trì, phối hợp với các vụ, cơ quan có liên quan đề xuất với Bộ trưởng tham gia với các Bộ, ngành, địa phương về việc xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp ở địa phương;

4. Xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến khích công quốc gia và dự toán kinh phí khuyến khích công quốc gia hàng năm, báo cáo Bộ trưởng tổng hợp vào dự toán ngân sách của Bộ để trình Nhà nước phê duyệt và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

5. Chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt dự toán kinh phí cho các dự án khuyến khích công quốc gia;

6. Quản lý Quỹ khuyến khích công quốc gia;

7. Theo dõi, thống kê, tổng hợp số liệu về phát triển công nghiệp ở địa phương trong cả nước;

8. Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động phổ biến kinh nghiệm sản xuất, quản lý, chuyển giao công nghệ, bảo vệ môi trường, tư vấn đầu tư, tham gia hội chợ triển lãm quảng bá sản phẩm, cung cấp thông tin và các hoạt động khuyến khích khác cho công nghiệp ở địa phương nhằm đẩy mạnh sản xuất và hội nhập kinh tế quốc tế;

9. Phát triển quan hệ hợp tác, liên kết kinh tế,